

BÀI 4

QUAN HỆ PHÁP LUẬT



1

NỘI DUNG BÀI HỌC

I. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM CỦA QHPL

II. THÀNH PHẦN CỦA QHPL

III. SỰ KIẾN PHÁP LÝ

I. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM CỦA QHPL

1.1. Khái niệm

Quan hệ pháp luật là những quan hệ nảy sinh trong đời sống xã hội, được các quy phạm pháp luật điều chỉnh, trong đó các chủ thể tham gia có các quyền và nghĩa vụ pháp lý nhất định.

I. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM CỦA QHPL

1.2. Đặc điểm



QHPL là quan hệ mang tính ý chí



QHPL xuất hiện trên cơ sở các QPPL



QHPL luôn gắn liền với sự kiện pháp lý

II. THÀNH PHẦN CỦA QHPL



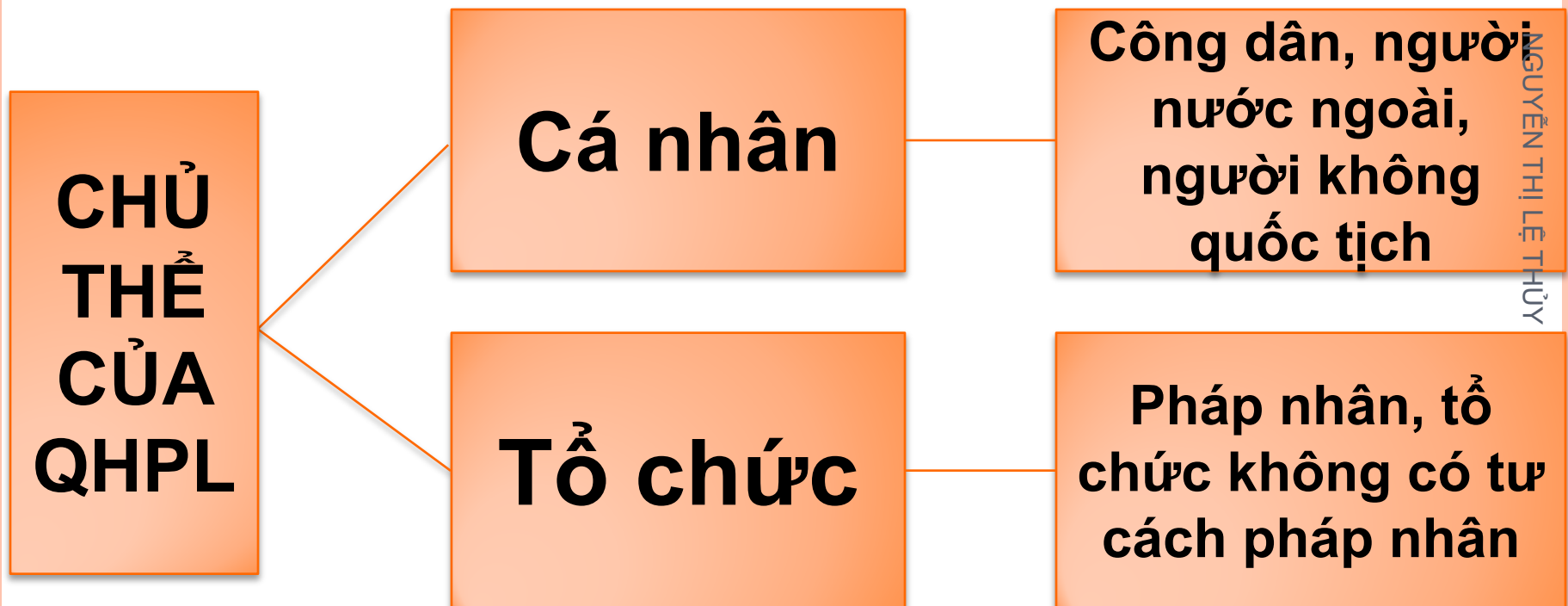
II. THÀNH PHẦN CỦA QHPL

2.1. Chủ thể của QHPL

Chủ thể của QHPL là những cá nhân, tổ chức đáp ứng được những điều kiện mà pháp luật quy định cho mỗi loại quan hệ pháp luật và tham gia vào quan hệ pháp luật đó.

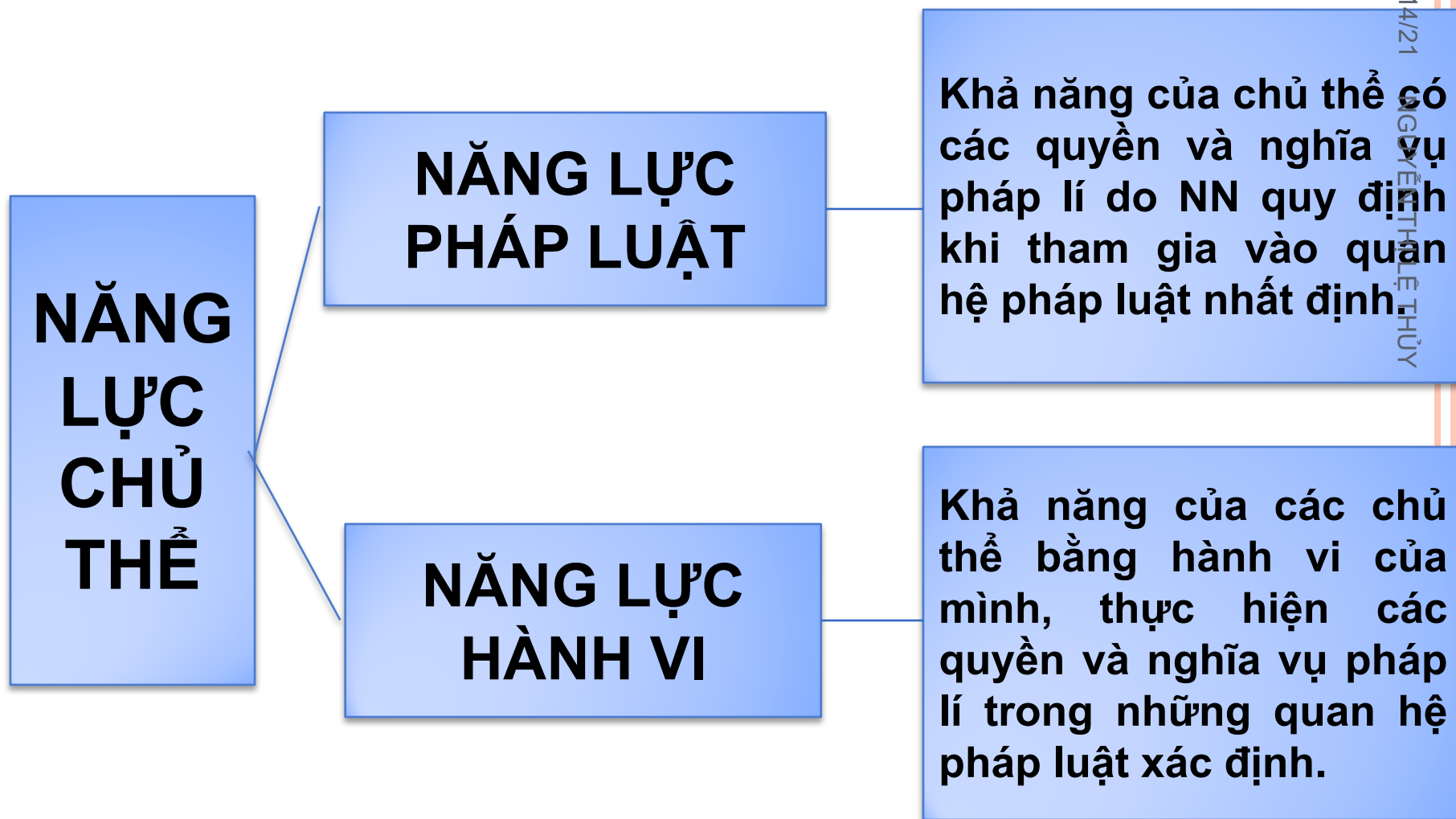
II. THÀNH PHẦN CỦA QHPL

2.1. Chủ thể của QHPL



II. THÀNH PHẦN CỦA QHPL

2.1. Chủ thể của QHPL



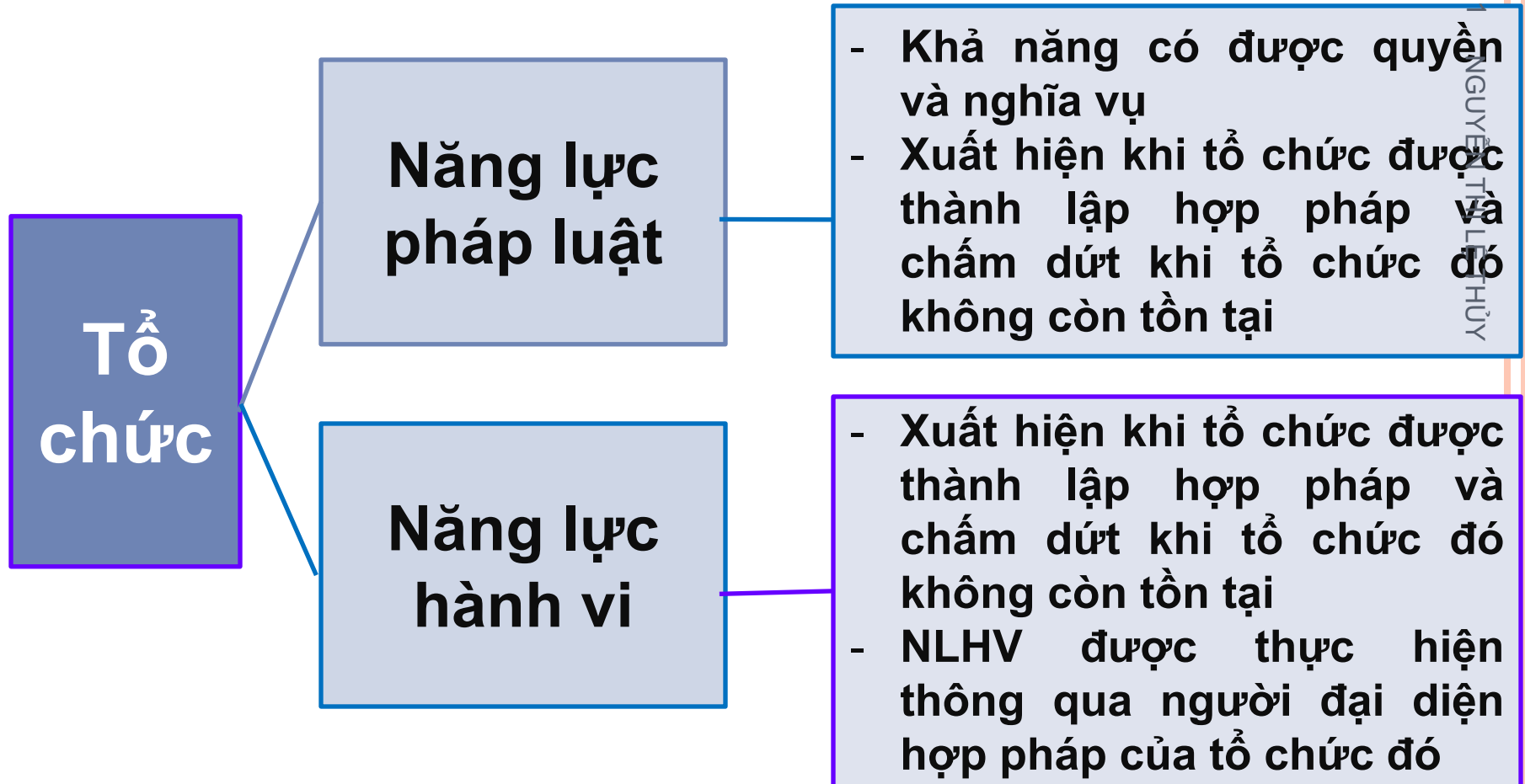
2.1. CHỦ THỂ CỦA QHPL

a. Đối với chủ thể là cá nhân



2.1. CHỦ THỂ CỦA QHPL

b. Đối với chủ thể là tổ chức



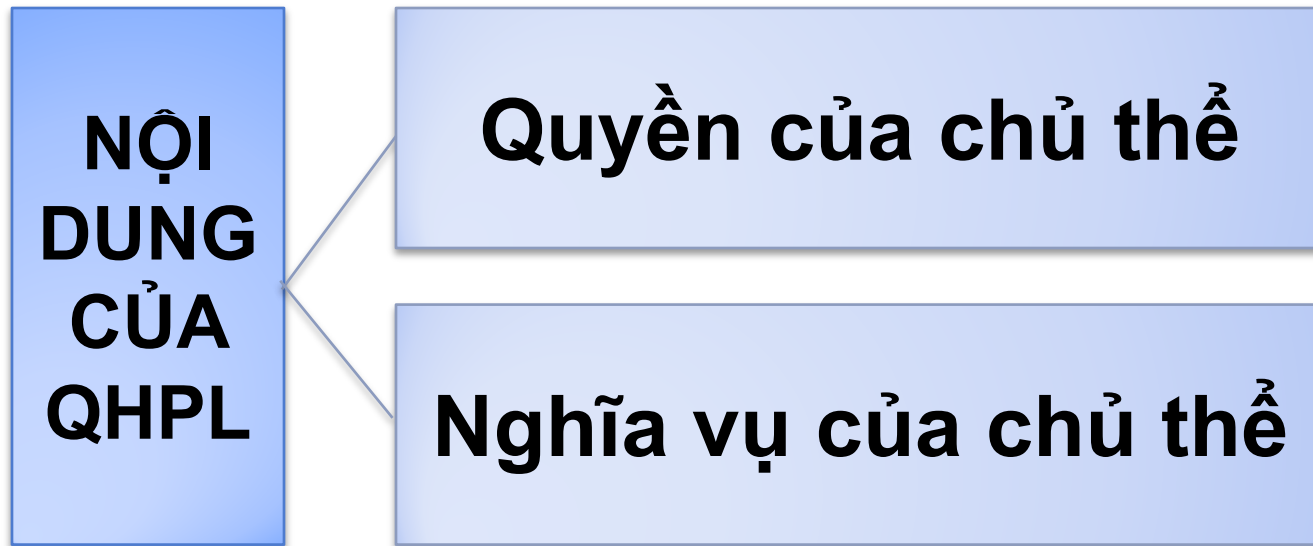
II. THÀNH PHẦN CỦA QHPL

2.2. Khách thể của QHPL

- Là yếu tố thúc đẩy các chủ thể tham gia vào quá trình xác lập và thực hiện QHPL.
- Đó chính là những mục đích, lợi ích về vật chất, tinh thần và những lợi ích xã hội khác mà chủ thể mong muốn đạt được khi tham gia vào QHPL.

II. THÀNH PHẦN CỦA QHPL

2.3. Nội dung của QHPL



II. THÀNH PHẦN CỦA QHPL

2.3. Nội dung của QHPL

a. Quyền của chủ thể

❖ Khái niệm:

Là khả năng của chủ thể được tiến hành cách xử sự mà PL cho phép khi tham gia vào QHPL xác định, nhằm đạt được mục đích, lợi ích nhất định và phù hợp với quy định của PL.

II. THÀNH PHẦN CỦA QHPL

2.3. Nội dung của QHPL

a. Quyền của chủ thể

ĐẶC TÍNH QUYỀN CỦA CHỦ THỂ

Chủ thể có khả năng lựa chọn những xử sự trong giới hạn mà pháp luật cho phép.

Chủ thể có khả năng yêu cầu phía chủ thể bên kia thực hiện nghĩa vụ tương ứng để bảo đảm việc thực hiện quyền của mình.

Chủ thể có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền của mình khi bị phía chủ thể bên kia vi phạm.

II. THÀNH PHẦN CỦA QHPL

2.3. Nội dung của QHPL

b. Nghĩa vụ của chủ thể

❖ Khái niệm:

Là cách thức xử sự bắt buộc của một bên chủ thể nhằm đáp ứng việc thực hiện quyền của phía chủ thể bên kia trong QHPL xác định.

II. THÀNH PHẦN CỦA QHPL

2.3. Nội dung của QHPL

b. Nghĩa vụ của chủ thể

ĐẶC TÍNH NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THỂ

Chủ thể phải tiến hành một số hành vi nhất định nhằm đáp ứng việc thực hiện quyền của chủ thể bên kia.

Chủ thể phải tự kiểm chế, không được thực hiện những hành vi nhất định nhằm đáp ứng cho việc thực hiện quyền của chủ thể bên kia.

Chủ thể phải chịu trách nhiệm pháp lí khi không thực hiện theo cách xử sự bắt buộc mà pháp luật quy định.

III. SỰ KIẾN PHÁP LÝ

3.1. Khái niệm sự kiện pháp lý

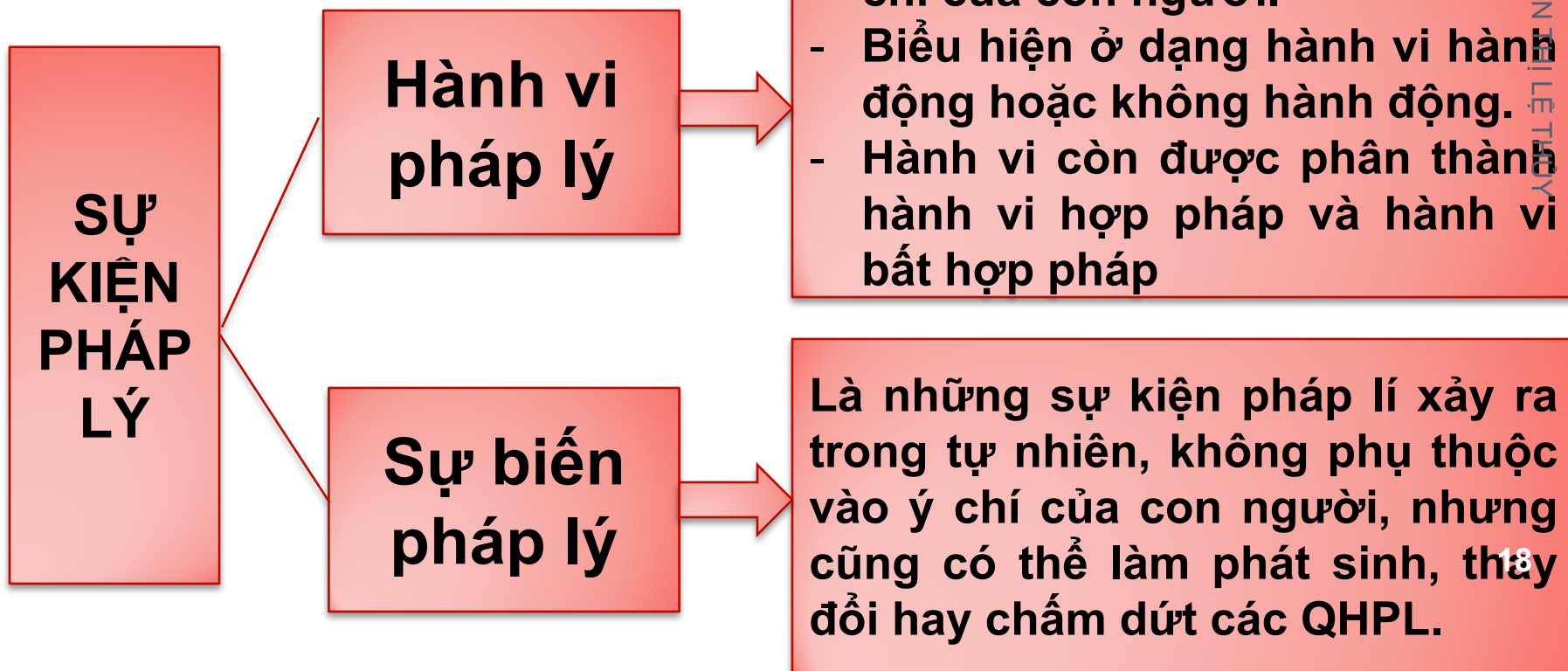
Khái niệm

Sự kiện pháp lý là những sự kiện xảy ra trong thực tế xã hội mà sự xuất hiện hay mất đi của nó được pháp luật gắn với việc hình thành, thay đổi hay chấm dứt các quan hệ pháp luật.

III. SỰ KIẾN PHÁP LÝ

3.1. Phân loại sự kiện pháp lý

❖ Căn cứ vào ý chí của các chủ thể khi tham gia QHPL:



III. SỰ KIẾN PHÁP LÝ

3.1. Phân loại sự kiện pháp lý

❖ Căn cứ vào hậu quả pháp lý:

